

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : I

NĂM HỌC : 2016 - 2017

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

27/11/2016

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
1	352244	Nguyễn Thị Thương	3522	3	19	8	9	28	180	80	260	
2	360467	Lương Quy Trung	3604	7	16	14	13	48	250	200	450	8.0
3	361614	Trần Thị Ngọc Hoa	3616	7	18	9	6	42	185	165	350	
4	362123	Hà Thị Ngọc Hoa	3621	5	9	7	12	34	145	115	260	
5	361751	Hồ Thị Dịu	3617	9	10	10	8	22	170	40	210	
6	370617	Nguyễn Đức Long	3706	6	26	22	12	73	350	355	705	10.0
7	371669	Phạm Phú Đông	3716	9	25	21	17	63	390	290	680	10.0
8	371113	Trần Nguyệt Oanh	3711	6	16	13	15	64	250	300	550	9.5
9	371549	Bùi Thị Thảo	3715	6	19	10	15	64	250	300	550	9.5
10	370515	Đào Phương Quỳnh	3705	5	23	15	15	46	300	190	490	8.5
11	372429	Phạm Quốc Dũng	3724	3	12	9	10	68	150	325	475	8.5
12	371658	Hồ Nhất Nhân	3716	10	14	13	6	59	200	265	465	8.0
13	372744	Ngô Văn Minh	3727	6	16	15	14	48	255	200	455	8.0
14	372338	Lê Thị Thu	3723	7	14	14	14	47	245	195	440	
15	372847	Nguyễn Huy Phương	3728	3	11	8	9	65	135	305	440	
16	372740	Nguyễn Thị Mai Phương	3727	6	14	13	10	47	200	195	395	
17	372316	Quách Thị Yên	3723	6	18	12	10	31	220	95	315	
18	371043	Lê Thị Hồng Loan	3710	5	17	10	15	26	230	65	295	
19	371833	Trần Thu Trang	3718	10	6	7	12	30	160	90	250	
20	372711	Hà Vĩnh Đức	3727	5	11	13	12	24	190	50	240	
21	372733	Nguyễn Tiến Kiên	3727	4	14	11	10	24	180	50	230	
22	382529	Dương Thị Thoa	3825	9	27	25	24	76	470	370	840	10.0
23	380506	Hoàng Kỳ Anh	3805	8	23	24	18	67	395	320	715	10.0
24	381831	Vũ Thanh Huyền	3818	6	21	22	16	62	345	285	630	10.0
25	382540	Lê Hà Phương	3825	8	23	19	20	56	380	250	630	10.0
26	380547	Đặng Thị Mai Hoa	3805	9	17	14	13	73	270	355	625	10.0
27	380944	Trần Phương Thảo	3809	8	18	12	10	64	240	300	540	9.5
28	380261	Đỗ Hương Linh	3802	6	17	11	18	56	260	250	510	9.0
29	382428	Nguyễn Thị Hồng Nhung	3824	10	23	21	16	37	380	130	510	9.0
30	381506	Phạm Văn Đức	3815	7	18	12	12	55	245	240	485	8.5
31	381040	Trần Minh Phương	3810	6	15	13	13	43	230	170	400	
32	380141	Trần Quốc Lương	3801	7	20	13	14	33	275	110	385	
33	381622	Nguyễn Anh Tú	3816	4	15	10	10	34	180	115	295	
34	381844	Lưu Thị Trâm Anh	3818	6	13	14	7	32	185	100	285	
35	381318	Hà Thị Anh Trâm	3813									
36	391667	Nguyễn Hương Ly	3916	9	16	18	22	69	345	330	675	10.0
37	392755	Phạm Thị Thúy Hằng	3927	5	21	23	19	65	365	305	670	10.0
38	391029	Đặng Thị Hà	3910	6	21	18	11	71	290	340	630	10.0
39	391033	Nguyễn Thùy Linh	3910	7	16	13	22	60	300	270	570	9.5
40	393104	Trần Thị Minh Giang	3931	6	20	18	18	48	325	200	525	9.0
41	391538	Đoàn Thị Vân Anh	3915	7	17	16	17	49	295	210	505	9.0
42	392630	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	3926	6	14	10	13	64	200	300	500	8.5
43	391413	Bế Thùy Linh	3914	8	23	10	16	46	295	190	485	8.5
44	390724	Chu Thị Kim Huệ	3907	6	17	10	15	55	240	240	480	8.5
45	391418	Nguyễn Thị Hồng Dinh	3914	5	20	12	13	51	250	220	470	8.0
46	392249	Hoàng Thị Thơm	3922	7	17	17	17	41	300	160	460	8.0
47	391857	Phạm Thùy Linh	3918	7	14	13	13	50	230	215	445	
48	392255	Vũ Thị Phương	3922	7	17	12	11	50	230	215	445	

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : I

NĂM HỌC : 2016 - 2017

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi : 27/11/2016

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
49	390833	Nguyễn Thị Hương	3908	6	22	10	20	38	300	140	440	
50	391624	Cao Thị Hoài	3916	8	18	11	15	43	260	170	430	
51	392744	Trương Ngọc Hoa	3927	6	6	17	12	46	190	190	380	
52	391527	Phạm Thị Thanh Huyền	3915	6	20	11	9	36	220	125	345	

Hà Nội, Ngày tháng năm 2016

TRUNG TÂM CNTT

PHÒNG ĐÀO TẠO

THANH TRA ĐÀO TẠO

TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

BAN GIÁM HIỆU